ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2816 /TĐHYKPNT-TCKT Về đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách thành phố năm 2026.	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2025*

SỞ TÀI CHÍNH TP. HCM
ĐẾN Số:.....
Ngày: 29-09-2025
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo Công văn số 5794/STC-HCSN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Tài chính về đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách thành phố năm 2026,

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có ý kiến như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 trong thời gian qua (giai đoạn 2023-2025).

- Về tình hình triển khai thực hiện: Kịp thời, cơ bản tuân thủ nguyên tắc: phân bổ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo công khai, minh bạch.
- Kết quả đạt được: Có sự chủ động của đơn vị sử dụng ngân sách trong xây dựng và phân bổ dự toán.
- Các tồn tại hạn chế: Không
- Đề xuất, kiến nghị: Không

2. Đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực.

- Nguyên tắc phân bổ dự toán:

+ Hiệu quả — Kết quả đầu ra: phân bổ gắn với nhiệm vụ, kết quả đầu ra (số lượng, chất lượng dịch vụ công).

+ Công khai – Minh bạch – Trách nhiệm: tiêu chí và định mức phải công khai, có phương pháp tính rõ ràng để kiểm toán/kiểm tra.

+ Khả năng cân đối NSNN: ưu tiên cân đối theo khả năng ngân sách trung ương/địa phương; phân bổ phải có xếp hạng ưu tiên (giáo dục, y tế, an sinh).

+ Định mức linh hoạt theo đặc thù: ngoài định mức cơ bản (bình quân), cần có hệ số điều chỉnh theo vùng, đặc thù nhiệm vụ (vùng khó khăn, bệnh viện chuyên sâu, trường trọng điểm).

+ Khuyến khích tự chủ + xã hội hóa: giảm dần bao cấp trực tiếp; khuyến khích đơn vị sự nghiệp tự cân đối một phần chi thường xuyên nếu có khả năng.

+ Rà soát định kỳ: cập nhật định mức hàng năm (ít nhất 2 năm/lần) hoặc khi có biến động lớn (tiền lương, giá cả, chính sách mới).

- Tiêu chí phân bổ dự toán:

+ Tiêu chí cơ bản: Số lượng nhân sự (biên chế chính thức, lao động hợp đồng theo nhiệm vụ); Khối lượng dịch vụ công (số học sinh, số giường bệnh, số lượt khám, số vụ việc xử lý); Yêu cầu chất lượng (tỷ lệ đỗ, chuẩn chuyên môn, tỷ lệ giường hồi sức, …); Đặc thù vùng miền (hệ số vùng khó khăn); Chi phí định mức theo đầu vào (vật tư tiêu hao, năng lượng, bảo trì, CNTT).

+ Tiêu chí ngành/lĩnh vực (ví dụ):

Giáo dục: số SV (hệ chính quy, CQ), tỷ lệ giảng viên/ sinh viên, chi cho thực hành, phòng thí nghiệm; Y tế: số giường quy mô, mức độ chuyên sâu (bệnh viện đa khoa/tuyến trung ương vs huyện), số lượt khám bảo hiểm.

Hành chính công: số CBCC hưởng lương, chi vận hành, đào tạo.

An sinh xã hội: số đối tượng hưởng trợ cấp, mức hỗ trợ tối thiểu.

Khoa học & công nghệ: số dự án, loại dự án (nghiên cứu cơ bản/ứng dụng), chi trả tiền công/thiết bị.

- Định mức phân bổ dự toán:

Phân tách chi thành các nhóm: (i) tiền lương và các khoản theo lương; (ii) chi hoạt động thường xuyên (vật tư, điện, nước, bảo trì); (iii) chi quản lý hành chính; (iv) chi khác (đào tạo, chuyển đổi số, phòng chống rủi ro). Định kỳ kiểm chứng: so sánh thực chi (6–12 tháng) với định mức để điều chỉnh.

3. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026.

Nếu không xây dựng và ban hành kịp thời Nghị quyết, việc phân bổ chi thường xuyên năm 2026 sẽ thiếu cơ sở pháp lý riêng cho Thành phố; khó khăn trong việc đảm bảo công bằng, hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương; không đáp ứng yêu cầu cải cách tiền lương và thực tiễn chi phí gia tăng. Điều này có thể ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng cung ứng dịch vụ công và hiệu quả sử dụng ngân sách.

4. Đánh giá tác động của nội dung đề xuất đến các đối tượng có liên quan khi Nghị quyết được thông qua.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố

Có cơ sở pháp lý rõ ràng để lập, phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương từ năm 2026, hạn chế tình trạng lúng túng, chồng chéo.

Tăng tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành ngân sách, đặc biệt là khả năng phân bổ theo kết quả đầu ra và phù hợp đặc thù của Thành phố.

Nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách, giúp công tác giám sát của HĐND và cơ quan kiểm toán thuận lợi hơn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (giáo dục, y tế, văn hóa – xã hội, khoa học công nghệ, môi trường, ...)

Có định mức phân bổ cụ thể, rõ ràng, sát thực tế hơn, từ đó giúp các đơn vị chủ động trong xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán chi.

Khuyến khích tăng cường tự chủ tài chính, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời vẫn được Nhà nước bảo đảm chi cho các nhiệm vụ đặc thù, quan trọng.

Giảm bớt tình trạng "xin – cho" trong quá trình phân bổ, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị sự nghiệp trong nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Được bảo đảm chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản chi thường xuyên theo quy định, phù hợp với lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

Môi trường làm việc, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị được cải thiện nhờ có cơ sở phân bổ kinh phí hợp lý, ổn định.

- Đối với người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội

Người dân được thụ hưởng dịch vụ công (giáo dục, y tế, an sinh xã hội, văn hóa) có chất lượng tốt hơn, nhờ việc phân bổ ngân sách minh bạch, theo nhu cầu thực tế.

Doanh nghiệp được hưởng lợi gián tiếp từ môi trường quản lý công khai, minh bạch, chi ngân sách tập trung cho hạ tầng, dịch vụ thiết yếu và nguồn nhân lực.

Nâng cao niềm tin xã hội vào sự điều hành ngân sách của chính quyền địa phương.

- Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố

Có căn cứ pháp lý để thực hiện chức năng giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương về tài chính – ngân sách.

Tăng cường vai trò, vị thế của HĐND trong việc bảo đảm công bằng, minh bạch trong quản lý và phân bổ nguồn lực công.

- Tác động tiêu cực có thể phát sinh (cần lường trước)

Một số đơn vị quen với cơ chế xin – cho có thể gặp khó khăn trong giai đoạn đầu khi áp dụng định mức mới.

Quá trình chuyển đổi có thể phát sinh sự chênh lệch phân bổ giữa các lĩnh vực/ngành; cần có lộ trình và cơ chế hỗ trợ để giảm sốc ngân sách.

5. Cung cấp số liệu (*theo biểu chi tiết đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo (để biết);
- Lưu: VT, TCKT (Y02b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại

Biểu số 01

CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2026

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024		Dự toán năm 2025	Năm 2026 (theo phương án đề xuất)	So sánh năm 2026 với năm 2025		Ghi chú
		Dự toán	Thực hiện	Dự toán	Thực hiện			Tương đối	Tuyệt đối	
A	B	1	2	3	4	5	7	8	9	10
	Tổng cộng									
1	Chi trợ giá theo chính sách									
2	Chi hoạt động kinh tế									
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường									
4	Chi sự nghiệp giáo dục	1.933,00	1.600,35	1.933,00	1.211,05	2.391,00	1.421,55	(969,45)	156,27	
5	Chi sự nghiệp y tế									
6	Chi SN văn hóa thông tin									
7	Chi SN phát thanh truyền hình									
8	Chi SN thể dục thể thao									
9	Chi khoa học công nghệ									
10	Chi đảm bảo xã hội									
11	Chi quản lý hành chính									
12	Chi an ninh quốc phòng									
13	Chi khác ngân sách									
14	Chi thi đua khen thưởng									
....	.....									
....	.....									

Biểu số 02

CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2026

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Chi trợ giá theo chính sách	Chi hoạt động kinh tế	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp giáo dục	Chi sự nghiệp y tế	Chi SN văn hóa thông tin	Chi SN phát thanh truyền hình	Chi SN thể dục thể thao	Chi khoa học công nghệ	Chi đảm bảo xã hội	Chi quản lý hành chính	Chi an ninh quốc phòng	Chi khác ngân sách	Chi thi đua khen thưởng	.....	Tổng cộng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	....	15=1+...+14+....
	Tổng cộng																
1	Sở																
2	Sở																
3	Sở																
4	Sở																
.....	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch				1.421,55												
.....	.....																
.....	.....																

Biểu số 06

CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2026

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Năm 2026 (theo phương án đề xuất)			So sánh năm 2026 với năm 2025		Ghi chú
			Số lượng	Định mức	Dự toán	Tương đối	Tuyệt đối	
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6	10
	Tổng cộng							
1	Nhiệm vụ chi: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.391,00	57	24,94	1.421,55	(969,45)	156,27	- Nêu rõ phương pháp tính; Căn cứ vào đối tượng được miễn, giảm học phí để tính tiền miễn giảm học phí dựa theo mức trần học phí quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP - Nêu rõ văn bản pháp luật (điều, khoản, điểm, đề xuất):Nghị định 238/2025/NĐ-CP; Điều 15, điều 16, Điều 19 mục 2c, mục 5, mục 8, mục 9 - Thuyết minh cụ thể nguyên nhân chênh lệch, tăng giảm: Chênh lệch tăng do phát sinh tăng đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo quy định
2	Nhiệm vụ chi							
3	Nhiệm vụ chi							
4	Nhiệm vụ chi							
5	Nhiệm vụ chi							
6	Nhiệm vụ chi							
7	Nhiệm vụ chi							
8	Nhiệm vụ chi							
9	Nhiệm vụ chi							
10	Nhiệm vụ chi							
11	Nhiệm vụ chi							
12	Nhiệm vụ chi							
13	Nhiệm vụ chi							
14	Nhiệm vụ chi							
15	Nhiệm vụ chi							